

Bản án số: 804/2021/HSPT

Ngày: 26-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Nam Hà

2. Ông Phan Huy Cương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 559/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Lê Thị Thanh N do có kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thanh N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 154/2021/HSST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Lê Thị Thanh N, sinh năm 1986.

ĐKKHKT và nơi cư trú: Tập thể C, phường T, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Kiên C và bà Phan Thị H; có chồng Trần Phi L (đã ly hôn) và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Danh chỉ bản số 000000595 lập ngày 16/11/2020 tại Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Không; từ ngày 10/11/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt)*;

*** Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Thanh N:** Ông Nguyễn Đức Năng và ông Vũ Long, Luật sư của Công ty Luật TNHH Năng & Partner, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt)*;

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Phan Anh T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Cụm 2, thôn Q, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì tiếp nhận nguồn tin về tội phạm theo trình báo của anh Phan Anh T (sinh năm 1988, HKTT: V, T, Hà Nội) về việc anh T bị đối tượng Lê Thị Thanh N (sinh năm 1986; HKTT: Tập thể C, T, T, Hà Nội) lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức N bán cho anh T căn nhà tại địa chỉ số 22 ngách 15/28/3 ngõ Góc Đề, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội nhưng sổ đỏ căn nhà là giả.

Quá trình điều tra, anh T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan công an các tài liệu: 01 Giấy nhận tiền ghi ngày 04/8/2018 do Lê Thị Thanh N viết nhận đặt cọc số tiền 400.000.000 đồng của anh T để chuyển nhượng căn nhà số 22 ngách 15/28/3 ngõ Góc Đề, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội; 01 Giấy cam kết “Tài sản riêng (trước thời kỳ hôn nhân)”, người làm giấy là Trần Phi Long có đóng dấu hình tròn màu đỏ thể hiện dấu của Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội, thể hiện chữ ký của ông Trần Văn Riêm là Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX878571 do Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội cấp ngày 30/3/2017 cho người sử dụng đất là Lê Thị Thanh N.

Ngày 07/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với các tài liệu do anh T giao nộp nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 2034/C09 - P5 ngày 30/6/2020 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:

“- Các chữ “CH01472/1264/QDDUB” tại mục “Số vào sổ cấp GCN:” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết của Lê Thị Thanh N trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một người viết ra”.

- Chữ ký, chữ viết trên mẫu cần giám định A2 (trừ chữ ký dưới mục “PHÓ CHỦ TỊCH”) và chữ ký, chữ viết trên mẫu cần giám định ký hiệu A3 (trừ chữ ký, chữ viết dưới mục “BÊN GIAO TIỀN”) so với chữ ký, chữ viết của Lê Thị Thanh N trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký, viết ra.

- Hình tròn dấu có nội dung “ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI T.P HÀ NỘI” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M3 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Kiều Oanh dưới mục “PHÓ CHỦ TỊCH” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

- Hình dấu tròn có nội dung “U.B.N.D PHƯỜNG HOÀNG VĂN THỤ Q. HOÀNG MAI T.P HÀ NỘI” trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

- Chữ ký đứng tên Trần Văn Riêm dưới mục “PHÓ CHỦ TỊCH” trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký của Trần Văn Riêm trên các mẫu so sánh ký hiệu M6, M7, M8 không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký, chữ viết đứng tên Phan Anh T dưới mục “BÊN GIAO TIỀN” trên mẫu cần giám định ký hiệu A3 so với chữ ký, chữ viết của Phan Anh T trên mẫu cần so sánh ký hiệu M9 do cùng một người ký ra, viết ra”.

Căn cứ kết quả điều tra xác định:

Thửa đất tại địa chỉ số 22 ngách 15/28/3 ngõ Góc Đề, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội là của ông Lê Kiên C (sinh năm 1957) và bà Phan Thị H (sinh năm 195) là bố mẹ đẻ của Lê Thị Thanh N mua từ năm 2007, khi mua chỉ có giấy tờ viết tay đến nay vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông K, bà H chưa bao giờ viết giấy tờ cho N thửa đất này. Năm 2017, Lê Thị Thanh N đã nhờ Nguyễn Thị Hồng V tìm người làm giúp sổ đỏ (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) nhà đất của bố mẹ N. Sau đó, V giới thiệu cho N gặp Nguyễn Văn H1 (hiện chưa xác định được lý lịch) và thỏa thuận về việc làm sổ đỏ với chi phí 50.000.000 đồng. N đưa cho

H1 giấy tờ photo gồm sơ đồ thửa đất, giấy mua bán viết tay của bố mẹ N, biên lai đóng tiền thuế đất hàng năm. Khoảng hơn 01 tháng sau, H1 đưa cho N 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX878571 mang tên Lê Thị Thanh N, địa chỉ thửa đất tại số 22 ngách 15/28/3 phường Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội do Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai cấp ngày 30/03/2017 và 01 bản gốc giấy cam kết tài sản riêng (trước thời kỳ hôn nhân) đề ngày 07/3/2017 có đóng dấu của Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội và chữ ký của ông Trần Văn Riêm là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ nhưng để trống thông tin. Sau khi nhận được các giấy tờ trên N trả cho Hải tổng số tiền 55.000.000 đồng và mang giấy tờ về nhà cất giữ. Sau đó, N tự ý viết thêm vào Giấy cam kết phân nội dung thể hiện quyền sử dụng thửa đất nêu trên là của N và N tự ký tên anh Trần Phi L (chồng của N) vào giấy xác nhận.

Từ khoảng tháng 3/2017 đến tháng 7/2018, N nhiều lần vay tiền của anh Phan Anh T (số tiền vay theo N khai khoảng 230.000.000 đồng, anh T khai N vay 400.000.000 đồng) nhưng không có tài sản bảo đảm. Do anh T nhiều lần đòi nợ gay gắt và yêu cầu N phải đưa tài sản có giá trị để bảo đảm cho việc trả nợ nên N đã đưa anh T “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” mang tên Lê Thị Thanh N, số BX878571 do Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội cấp ngày 30/3/2017 và “Giấy cam kết “Tài sản riêng (trước thời kỳ hôn nhân)”, thể hiện người làm giấy là anh Trần Phi L (chồng của N) mà N nhờ H1 làm ra như nêu trên. Ngày 04/8/2018, anh T yêu cầu N viết Giấy nhận tiền có nội dung N nhận của anh T 400.000.000 đồng đặt cọc để chuyển nhượng căn nhà số 22 ngách 15/28/3 ngõ Góc Đề, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Sau khi tìm hiểu anh T biết các giấy tờ do N đưa là giả nên đã làm đơn tố cáo đến Công an huyện Thanh Trì như nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị Thanh N khai nhận: N biết muốn được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì N phải được bố mẹ N đồng ý tặng cho, chuyển nhượng hợp pháp thửa đất và thể hiện bằng văn bản. Mặc khác, việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải được thực hiện tại cơ quan có thẩm quyền. Do cần giấy tờ để giãn việc trả nợ nên N đã phôi tạc các giấy tờ liên quan đến thửa đất tại số 22 ngách 15/28/3 phường Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội và thuê người làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này mang tên N. Đối với Giấy cam kết tài sản riêng vợ chồng trước thời kỳ hôn nhân là do H1 đưa cho N đã có chữ ký của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ và đóng dấu của Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, N tự ý viết thêm nội dung thể hiện quyền sử dụng thửa đất là

của riêng N và tự ký tên anh Trần Phi L là chồng N vào giấy cam kết. Ngoài ra, N còn khai nhận không có việc N bán căn nhà tại số 22 ngách 15/28/3 phường Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội cho anh T mà do N vay tiền anh T với lãi suất 3.000 đồng đến 4.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày nhưng không trả nợ được nên N có đưa các giấy tờ nhà đất giả cho anh T để làm tin, anh T bắt N phải viết giấy bán nhà cho anh T.

Tại bản Cáo trạng số 268/CT-VKSTT ngày 08/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lê Thị Thanh N về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 154/2021/HSST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thanh N phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh N 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/6/2021, bị cáo Lê Thị Thanh N kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về hình thức kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thanh N trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Lê Thị Thanh N tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thị Thanh N về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh N 24 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” là phù hợp, tương xứng với

nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả xảy ra và hành vi phạm tội của bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thanh N, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thanh N trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]Bị cáo Lê Thị Thanh N đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, tuy nhiên, do tình hình dịch Covid-19 tại nơi cư trú của bị cáo diễn biến phức tạp (là trở ngại khách quan) nên bị cáo không thể trực tiếp tham gia xét xử tại Tòa án và có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Thị Thanh N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lời khai của bị cáo Lê Thị Thanh N phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của bị cáo Lê Thị Thanh N không gây trở ngại cho việc xét xử, giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 290 và Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]Căn cứ vào lời khai của bị cáo Lê Thị Thanh N, vật chứng thu được, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 03/2017, Lê Thị Thanh N đã cung cấp thông tin, tài liệu cho đối tượng Nguyễn Văn H1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX878571 ngày 30/3/2017 do Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội cấp cho N đứng tên quyền sử dụng thửa đất tại địa chỉ số 22 ngách 15/28/3 ngõ Góc Đề, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và 01 Giấy cam kết tài sản riêng đề ngày 07/3/2017 của Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai,

thành phố Hà Nội xác nhận thửa đất nói trên là tài sản riêng của N để sử dụng cho việc giãn nợ khoản nợ N vay của anh Phan Anh T.

Hành vi của bị cáo Lê Thị Thanh N đã cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” với tình tiết “*Làm từ 02 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác đến 05 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thị Thanh N về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thanh N, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đồng thời xác định quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (đã ly hôn chồng và đang nuôi con nhỏ) để cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lê Thị Thanh N không xuất trình tài liệu, chứng cứ gì mới, tuy nhiên, căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thanh N, sửa quyết định của bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5]Hội đồng xét xử giữ sửa quyết định của bản án sơ thẩm nên bị cáo Lê Thị Thanh N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[6]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thanh N và sửa Quyết định của bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh N 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Thị Thanh N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 26/11/2021.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- TAND huyện Thanh Trì;
- THADS huyện Thanh Trì;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm